

# THE MORNING NEWS

BẢN TIN SÁNG 02/06/2025

ÁP LỰC ĐIỀU CHỈNH DUY TRÌ

# Điểm nhấn thị trường & Chiến lược giao dịch

## ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

- Chỉ số VNINDEX ghi nhận diễn biến đi ngang với mức đóng cửa 1.332,60 điểm, giá trị giao dịch đạt 22.392 tỷ đồng.
- Chỉ số VN30 ghi nhận diễn biến tương tự khi giảm 0,55%, với diễn biến giảm được ghi nhận ở các cổ phiếu MWG, CTG, BID.
- Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng với giá trị 1.083,61 tỷ đồng tập trung chủ yếu tại HPG, MWG, STB.

## CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- **Nhà đầu tư duy trì tỷ trọng danh mục ở quanh ngưỡng 60%.**
- Trong phiên cuối tuần trước, nhiều cổ phiếu đã tăng tốt trong giai đoạn trước đã tiếp tục ghi nhận áp lực chốt lời ngắn hạn như chúng tôi đã liên tục cảnh báo. **Do đó, nhà đầu tư cần nhắc duy trì chiến lược giao dịch, hạn chế mua mới ở thời điểm hiện tại, tiếp tục duy trì nắm giữ danh mục và chờ điểm chốt lời đối với các cổ phiếu đã cho mức lợi nhuận tốt.**
- Trước đó, ở vùng điểm 1.310, chúng tôi cũng đã khuyến nghị nhà đầu tư chốt lời một phần đối với các mã đã tăng mạnh trong giai đoạn vừa qua để bảo toàn lợi nhuận và chủ động đưa tỷ trọng tài khoản về mức ít rủi ro. Việc quản trị tỷ trọng danh mục sẽ giúp nhà đầu tư có nhiều lợi thế và có thể chủ động hơn trong việc đưa ra quyết định nếu thị trường bất ngờ phát sinh rủi ro.

**DUY TRÌ TỶ TRỌNG:** Nhóm ngành Bất động sản, Thép, BĐS KCN

**CHỐT LỜI MỘT PHẦN TỶ TRỌNG:** Nhóm ngành Ngân hàng

# Danh mục cổ phiếu khuyến nghị

|           | Mã CP | Diễn biến giá CP |         |              | Nhóm Ngành   | Giá hiện tại | Chiến lược | Chú ý                                                                                     |
|-----------|-------|------------------|---------|--------------|--------------|--------------|------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|
|           |       | Giá SL           | Giá mua | Giá chốt lời |              |              |            |                                                                                           |
| NGẮN HẠN  | CTG   | 34,0             | 35,0    | 9,4%         | Ngân hàng    | 38,3         | Nắm giữ    | Đã mua lần 1 ở giá 36.4, lần 2 ở giá 33.8<br>Đã chốt lời một phần ở giá 39.5              |
|           | BID   | 32,7             | 33,6    | 7,3%         | Ngân hàng    | 36,0         | Nắm giữ    | Đã mua lần 1 giá 39, lần 2 giá 32.5<br>Đã chốt lời một phần giá 36.2                      |
|           | MWG   | 45,0             | 48,0    | 29,4%        | Bán lẻ       | 62,1         | Nắm giữ    | Đã mua lần 1 ở giá 50.9, lần 2 ở giá 46.3<br>Đã chốt lời lần 1 ở giá 59.5, lần 2 ở giá 64 |
|           | KBC   | 20,5             | 23,0    | 14,3%        | Bất động sản | 26,3         | Nắm giữ    | Đã mua tỷ trọng nhỏ ở vùng giá 23<br>Đã chốt lời một phần ở giá 27                        |
|           |       |                  |         |              |              |              |            |                                                                                           |
| TRUNG HẠN | TCB   | 23...            | 24,2    | 26,1%        | Ngân hàng    | 30,5         | Nắm giữ    | Đã mở mua lần 1 ở 24.2, lần 2 ở 23.6<br>Chốt lời lần 1 ở giá 27, lần 2 ở giá 31           |
|           |       |                  |         |              |              |              |            |                                                                                           |
| DÀI HẠN   | HPG   | 21,0             | 23,0    | 12,0%        | Thép         | 25,8         | Nắm giữ    | Mua lần 1 ở 25.2, lần 2 ở 21.3, lần 3 ở 24.3                                              |
|           | VPB   | 17,5             | 17,1    | 2,6%         | Ngân hàng    | 18,0         | Nắm giữ    | Đã mua đủ tỷ trọng ở vùng giá 18.8 - 19<br>Đã mua gia tăng ở 16                           |

# Danh mục cổ phiếu quan sát

| STT | Mã khuyến nghị | Nhóm ngành    | Chiến lược           | Vùng mua        | Chốt lời | Chú ý                                                                                                                  |
|-----|----------------|---------------|----------------------|-----------------|----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | EIB            | Ngân hàng     | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 17.300 – 17.600 | 22.500   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 17.300 – 17.600 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 2   | PLC            | Đầu tư công   | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 21.000 – 21.500 | 27.000   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 21.000 – 21.500 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 3   | FCN            | Đầu tư công   | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 12.000 – 12.500 | 14.500   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 12.000 – 12.500 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 4   | HHV            | Đầu tư công   | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 11.000 – 11.300 | 12.200   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 11.000 – 11.300 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 5   | VCG            | Đầu tư công   | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 20.000 – 20.500 | 23.500   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 20.000 – 20.500 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 6   | DPG            | Đầu tư công   | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 47.500 – 48.000 | 62.500   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 47.500 – 48.000 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 7   | GEX            | Thiết bị điện | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 22.000 - 22.500 | 35.000   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 22.000 – 22.500 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 8   | VSC            | Cảng biển     | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 15.300 - 15.500 | 25.000   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 15.300 – 15.500 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |
| 9   | SBT            | Đường         | ĐÃ CHỐT LỜI MỘT PHẦN | 15.300 - 15.500 | 18.000   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đã thực hiện mua mới ở vùng giá 15.300 – 15.500 khi thị trường chỉnh</li> </ul> |

## Quốc tế

-  Phố Wall ghi nhận diễn biến đi ngang trong phiên giao dịch 30/05. Chỉ số Dow Jones tăng 54,34 điểm (0,13%), chỉ số NASDAQ giảm 62,11 điểm (0,32%) và chỉ số S&P 500 giảm 0,48 điểm (0,0081%).
-  Chứng khoán châu Âu có diễn biến tăng điểm trong ngày giao dịch 30/05. Chỉ số FTSE 100 (Anh) tăng 55,93 điểm (0,64%), CAC 40 (Pháp) giảm 27,83 điểm (0,36%) và DAX (Đức) tăng 64,25 điểm (0,27%).
-  Giá nhà mới trung bình tại 100 thành phố ở Trung Quốc đã tăng 0,30% trong tháng 5/2025, cho thấy các chính sách hỗ trợ có thể đang phát huy tác dụng.
-  Thủ tướng Nhật Bản Shigeru Ishiba đang xem xét khả năng tới Washington để trực tiếp thảo luận với Tổng thống Mỹ Donald Trump về thỏa thuận thương mại trước thềm Hội nghị Thượng đỉnh G7 vào giữa tháng này.
-  Theo nguồn tin độc quyền từ South China Morning Post, các tập đoàn bán lẻ lớn của Mỹ đang yêu cầu các nhà cung cấp Trung Quốc và Đông Nam Á gánh chịu từ 50%- 66% chi phí thuế quan bổ sung. Đồng thời, Tổng thống Mỹ Donald Trump cho biết, ông sẽ tăng gấp đôi thuế nhập khẩu thép, lên thành 50%.

## Trong nước

-  Bộ Công Thương ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch điện VIII điều chỉnh, xác định rõ lộ trình phát triển nguồn, lưới điện và phân công nhiệm vụ cụ thể.
-  Tây Ninh chuẩn bị thu hồi đất của hơn 2.000 hộ dân để thi công tuyến cao tốc trọng điểm dài hơn 50 km, giúp kết nối với TP.HCM và các tỉnh phía Nam

### Doanh nghiệp

 VIC: Chủ tịch Phạm Nhật Vượng đăng ký chuyển nhượng 48 triệu cổ phiếu Vingroup, dồn lực cho VinSpeed làm siêu đường sắt.

 NVL: Novaland muốn phát hành cổ phiếu 0 đồng thưởng cho nhân viên vì đã 'chịu cực' suốt 2 năm.

 PVS: PVS trúng đậm dự án dầu khí - điện gió, ôm 'núi việc' 100.000 tỷ đồng.

 BCM: Liên danh Becamex IDC sắp khởi công khu công nghiệp hơn 2.200 tỷ đồng tại Nam Định.

 FPT: FPT hợp tác với doanh nghiệp Nhật Bản để khai thác bản quyền game, anime và manga tại Việt Nam.

 HPG: Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án khu công nghiệp gần 4.200 tỷ đồng của Hòa Phát tại Phú Yên.

 NVL: Công ty con của Novaland huy động 1.750 tỷ đồng phát triển siêu dự án tại Phan Thiết.

 VIC: Đề xuất xây đường ray đến khu đô thị lấn biển Cần Giờ, Vingroup gửi kiến nghị mới.

 DIG: 346 lô đất tại dự án 800 triệu USD đủ điều kiện chuyển nhượng, DIC Corp dự thu 853 tỷ đồng.

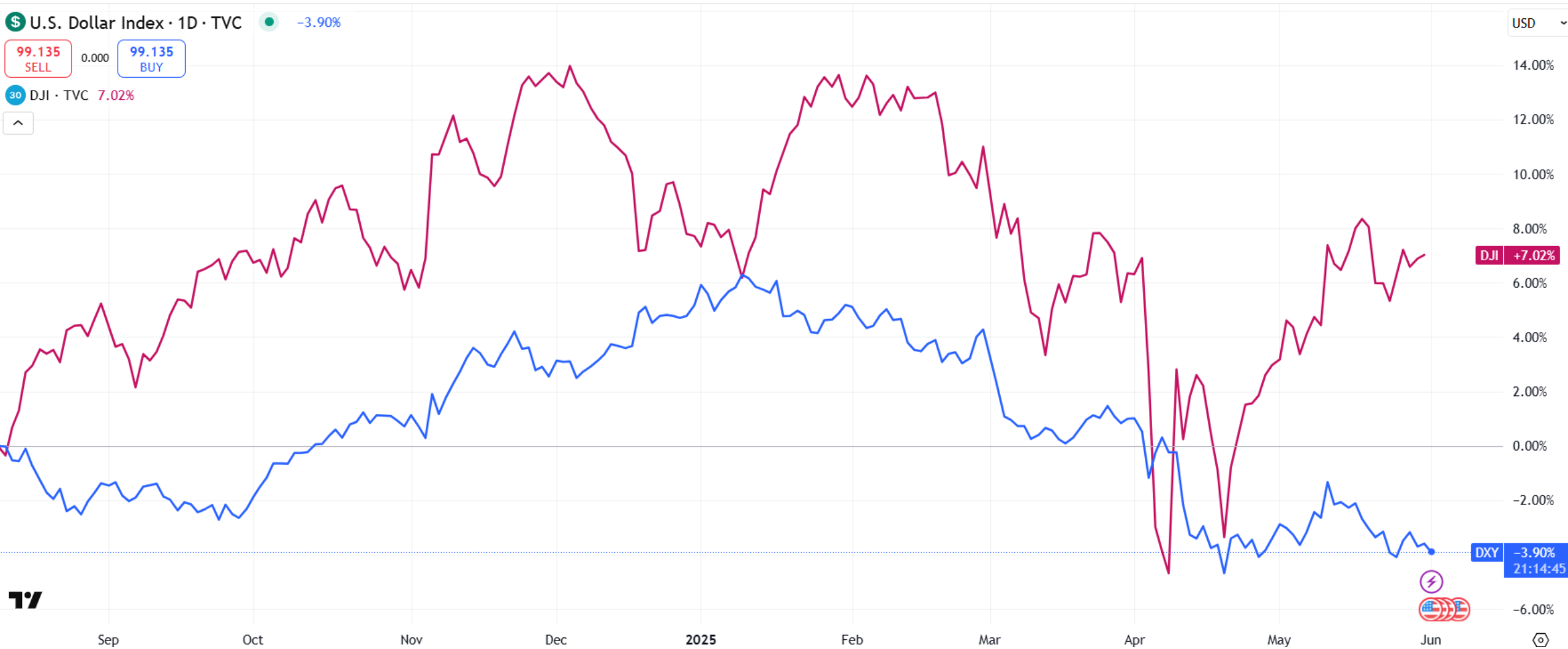
 VND: VNDirect lép vế trước nhiều đối thủ lớn, chấp nhận mất thị phần để mở lối đi riêng.

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

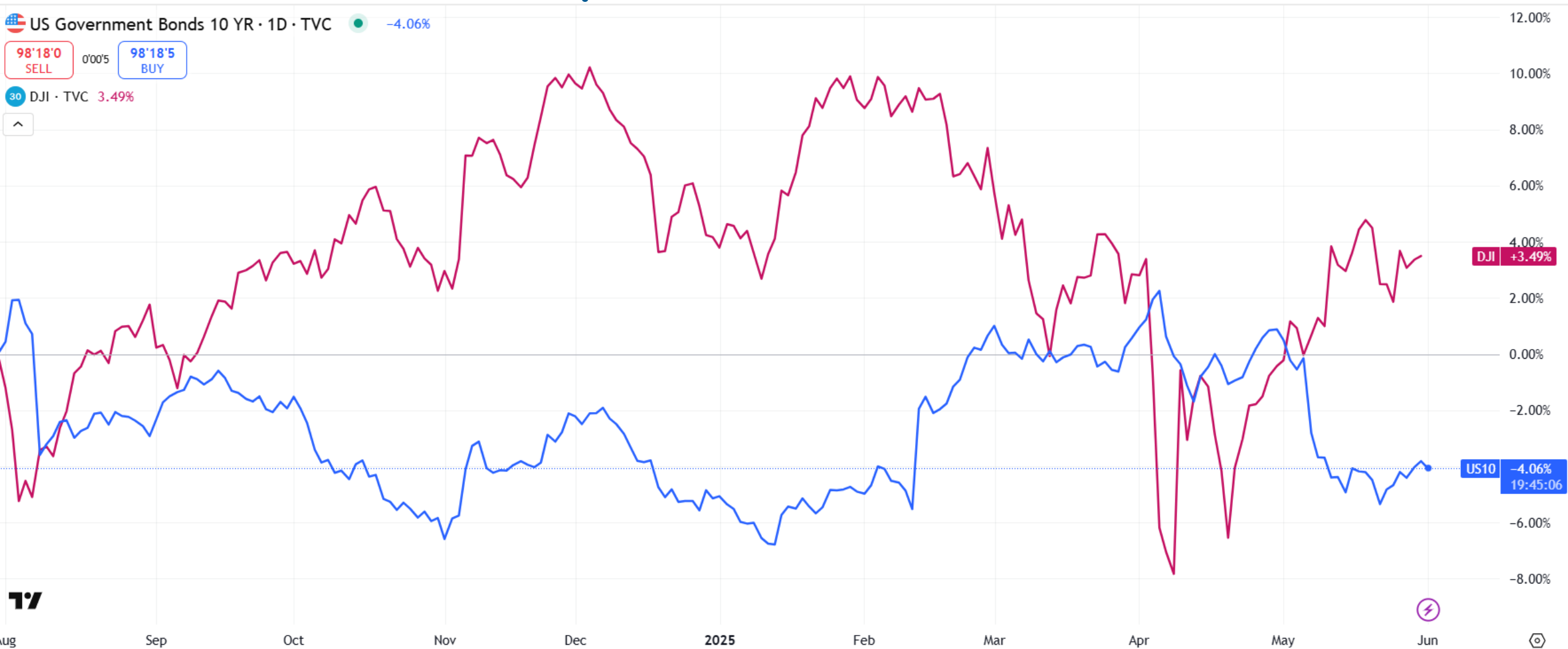
| CHỈ SỐ             | 30/05/2025 | % Ngày | % Tuần | % Tháng | % YTD   | % Năm   |
|--------------------|------------|--------|--------|---------|---------|---------|
| VN INDEX           | 1332,60    | -0,90% | 2,69%  | 6,75%   | 2,73%   | 2,22%   |
| HNX30 INDEX        | 435,4      | -0,98% | 3,04%  | 3,00%   | -8,92%  | -18,31% |
| VN30 INDEX         | 1384,44    | -1,22% | 2,38%  | 5,99%   | 2,95%   | 5,67%   |
| S&P 500            | 5958,38    | 0,70%  | 5,27%  | 12,79%  | 1,30%   | 12,35%  |
| Dow Jones          | 42654,74   | 0,78%  | 3,41%  | 8,97%   | 0,26%   | 6,63%   |
| Nasdaq             | 19211,1    | 0,52%  | 7,15%  | 17,96%  | -0,52%  | 15,13%  |
| Shanghai Composite | 3363,912   | -0,11% | -0,16% | 2,66%   | 0,36%   | 6,65%   |
| Nikkei 225         | 37619,77   | -0,35% | -0,07% | 8,32%   | -5,70%  | -3,01%  |
| Thailand SET       | 1195,77    | 0,11%  | -0,90% | 3,89%   | -14,60% | -13,52% |
| Malaysia           | 1559,77    | -0,76% | 0,86%  | 4,03%   | -5,03%  | -3,52%  |
| Philippine         | 6476,61    | 0,17%  | 0,29%  | 5,57%   | -0,80%  | -2,15%  |
| Indonesia JCI      | 7106,526   | 0,94%  | 4,08%  | 10,38%  | 0,38%   | -2,88%  |
| FTSE 100           | 8684,56    | 0,59%  | 1,52%  | 4,94%   | 6,26%   | 3,14%   |
| DAX                | 23767,43   | 0,30%  | 1,14%  | 12,08%  | 19,38%  | 27,07%  |
| CAC 40             | 7886,69    | 0,42%  | 1,85%  | 8,25%   | 6,86%   | -3,44%  |

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

# BIẾN ĐỘNG TỶ GIÁ DXY VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



# BIẾN ĐỘNG LỢI SUẤT TRÁI PHIẾU MỸ 10 NĂM VÀ SỰ TƯƠNG QUAN VỚI DOW JONES



Nguồn: TradingView, VietinBank Securities

## CẬP NHẬT GIAO DỊCH QUỸ ETF

| Name                                         | 1D Flow | 1W Flow | 1M Flow | YTD Flow | 1Y Flow | 3Y Flow |
|----------------------------------------------|---------|---------|---------|----------|---------|---------|
| Median                                       | 0       | 0       | 0       | 0        | -1,67   | -1,67   |
| Fubon FTSE Vietnam ETF                       | 0       | 0       | -1,09   | -34,44   | -215,02 | -196,14 |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF Synth            | 0       | 0       | -36,85  | -36,85   | -63,76  | -37,47  |
| Premia MSCI Vietnam ETF                      | 0       | 0       | 0       | 0        | -4,75   | -4,75   |
| CSOP FTSE Vietnam 30 ETF                     | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM KINDEX Vietnam VN30 Futures Leverage ETF | 0       | 0       | 0       | -2,7     | -2,7    | -2,7    |
| Premia MSCI Vietnam ETF                      | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN30 ETF Fund                           | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN Mid Cap ETF                          | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM Growth VN30 ETF                          | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| KIM Growth VNFINSELECT ETF                   | 0       | 0       | -0,72   | 0,07     | -10,31  | -10,31  |
| SSIAM VN30 ETF                               | 0       | -0,9    | -11,85  | -19,11   | -83,36  | -83,68  |
| SSIAM VNX50 ETF                              | 0       | 0       | 0       | 0        | 5,2     | 5,42    |
| SSIAM VNFIN LEAD ETF                         | 0       | 0       | 0       | 0        | 0       | 0       |
| DCVFMVN Diamond ETF                          | 0       | 0       | 1,34    | 8,2      | 40,85   | 42,24   |
| Global X MSCI Vietnam ETF                    | 0       | 0       | 0,05    | 0,05     | -1,67   | -1,67   |
| VanEck Vietnam ETF                           | 0       | 0       | 0       | 1,23     | 1,74    | 1,74    |

# TOP CỔ PHIẾU TĂNG – GIẢM GIÁ

**HSX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK           | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-----------------|--------------|----------------------|----------|
| <b>RYG</b>      | 13.150       | 4.020.300            | 6,91%    |
| <b>PNC</b>      | 25.000       | 132.336              | 6,84%    |
| <b>SVI</b>      | 61.400       | 108                  | 6,41%    |
| <b>SFC</b>      | 21.100       | 4.136                | 6,30%    |
| <b>PMG</b>      | 9.100        | 4.963                | 5,81%    |
| <b>NHT</b>      | 11.100       | 200                  | 5,71%    |
| <b>QNP</b>      | 35.500       | 3.800                | 5,03%    |
| <b>FUCVREIT</b> | 5.390        | 900                  | 4,66%    |
| <b>ITC</b>      | 14.700       | 1.966.774            | 4,63%    |
| <b>PAC</b>      | 38.400       | 743.758              | 4,49%    |

**HNX: Top 10 CP tăng nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK      | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|------------|--------------|----------------------|----------|
| <b>MIC</b> | 23.100       | 16.310               | 10,00%   |
| <b>NBP</b> | 12.100       | 106.810              | 10,00%   |
| <b>HKT</b> | 8.900        | 11.402               | 9,88%    |
| <b>VLA</b> | 11.200       | 102                  | 9,80%    |
| <b>VE1</b> | 3.600        | 152.400              | 9,09%    |
| <b>EVS</b> | 6.200        | 557.795              | 8,77%    |
| <b>KSD</b> | 5.000        | 100                  | 8,70%    |
| <b>TTH</b> | 2.900        | 1.387.478            | 7,41%    |
| <b>CX8</b> | 9.100        | 700                  | 7,06%    |
| <b>VC6</b> | 33.500       | 201                  | 7,03%    |

**HSX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK           | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|-----------------|--------------|----------------------|----------|
| <b>COM</b>      | 34.050       | 2.877                | -6,97%   |
| <b>TNC</b>      | 28.300       | 2.500                | -6,91%   |
| <b>ABR</b>      | 14.550       | 5.336                | -6,73%   |
| <b>FUEIP100</b> | 8.700        | 28.800               | -6,45%   |
| <b>MHC</b>      | 8.790        | 1.474.391            | -6,39%   |
| <b>VAF</b>      | 19.700       | 500                  | -5,52%   |
| <b>SGR</b>      | 30.000       | 158.886              | -5,06%   |
| <b>SJS</b>      | 86.600       | 30.225               | -4,84%   |
| <b>SMA</b>      | 10.000       | 201                  | -4,76%   |
| <b>TEG</b>      | 5.550        | 75.804               | -4,64%   |

**HNX: Top 10 CP giảm nhiều nhất trong ngày**

| Mã CK      | Giá đóng cửa | Tổng khối lượng (CP) | Thay đổi |
|------------|--------------|----------------------|----------|
| <b>TKU</b> | 14.700       | 1.900                | -9,82%   |
| <b>MKV</b> | 9.400        | 8.800                | -9,62%   |
| <b>PRC</b> | 22.100       | 22.826               | -9,43%   |
| <b>TBX</b> | 12.600       | 100                  | -9,35%   |
| <b>SDA</b> | 3.100        | 110.832              | -8,82%   |
| <b>PCG</b> | 2.200        | 59.502               | -8,33%   |
| <b>PTD</b> | 5.600        | 101                  | -8,20%   |
| <b>AME</b> | 4.600        | 296                  | -8,00%   |
| <b>TTT</b> | 29.500       | 1.000                | -6,94%   |
| <b>VHE</b> | 4.400        | 436.511              | -6,38%   |

# CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

| Mặt hàng      | Đơn vị    | 16/05/2025 | %Ngày  | % 5 ngày | %Tháng  | CP liên quan đầu vào | CP liên quan đầu ra |
|---------------|-----------|------------|--------|----------|---------|----------------------|---------------------|
| Oil WTI       | USD/bbl.  | 62,49      | 1,41%  | -3,68%   | -22,18% | PVT                  | GAS, BSR            |
| Oil Brent     | USD/bbl.  | 65,41      | 1,36%  | -4,06%   | -22,36% | PVT                  | GAS, BSR            |
| Thép thanh    | CNY/MT    | 3100       | -0,58% | -0,36%   |         |                      | HPG                 |
| Nhôm          | USD/MT    | 2486,79    | -0,08% | 5,22%    | -2,83%  |                      |                     |
| Đồng          | USd/lb.   | 459,35     | -1,92% | -4,27%   | -6,47%  | CAV, SAM, TGP, VTH   | MSN, ACM, BGM       |
| Than          | USD/MT    | 99         | 0,00%  | 5,04%    | -31,01% |                      |                     |
| Đường         | USd/lb.   | 17,52      | -0,85% | -1,13%   | -3,20%  | VNM, GTN, QNS        | SBT, LSS, SLS, QNS  |
| Ngô           | USd/bu.   | 443,5      | -1,11% | -7,98%   | -1,93%  |                      |                     |
| Gas           | USD/MMBtu | 3,334      | -0,83% | 0,09%    | 23,69%  |                      |                     |
| Sữa           | USD/cwt   | 18,58      | -0,11% | 7,52%    | -0,80%  | KDC                  | VNM, QNS            |
| Vàng          | USD/t oz. | 3187,2     | -1,22% | -2,99%   | 26,62%  |                      | PNJ                 |
| Bạc           | USD/t oz. | 32,354     | -1,00% | -0,49%   | -1,00%  |                      | PNJ                 |
| Lúa Mỳ        | USd/bu.   | 525        | -1,45% | -6,09%   | -26,49% |                      |                     |
| Thịt lợn      | USd/lb.   | 100,325    | -0,37% | 11,29%   | 1,98%   |                      |                     |
| Thép cuộn HRC | CNY/MT    | 3321       | -0,27% | 0,70%    | -12,42% |                      | HPG                 |

Nguồn: Bloomberg, VietinBank Securities

## THÔNG BÁO MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung bản tin này do Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities) cung cấp, chỉ mang tính chất tham khảo. Mặc dù mọi thông tin đều được thu thập từ những nguồn, tờ báo đáng tin cậy, nhưng VietinBank Securities không đảm bảo được tuyệt đối được độ chính xác của thông tin hay bất kỳ vấn đề nào liên quan đến việc sử dụng bản tin này.

Các ý kiến tổng hợp, dự báo chỉ thể hiện quan điểm của tác giả tại thời điểm phát hành, báo cáo chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin tham khảo chứ không mang tính chất mời chào, mua bán, nắm giữ bất cứ cổ phiếu nào. Báo cáo này là tài sản của Công ty cổ phần chứng khoán Công thương (VietinBank Securities).

Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như phân phối báo cáo này vì bất cứ mục đích cá nhân hay thương mại nào nếu không có sự đồng ý của VietinBank Securities.

***Xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn các thông tin trong báo cáo này!***